

Số: 111/BXD-GD**Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2015**

V/v tiếp tục kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa trong cả nước

Kính gửi:

- Bộ Công Thương;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ và Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện, năm 2014 Bộ Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá tổng thể an toàn đập, hồ chứa trong cả nước và đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ (văn bản số 124 /BC-BXD ngày 19 tháng 10 năm 2014). Tiếp tục thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá tổng thể an toàn đập, hồ chứa theo kiến nghị của Bộ Công Thương tại văn bản số 2953/BCT-TCNL ngày 26/3/2015 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ, Bộ Xây dựng đề nghị:

1. Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa các công trình thủy điện, thủy lợi theo phân cấp tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 về quản lý an toàn đập.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra, rà soát chất lượng và đánh giá mức độ an toàn các đập hồ chứa thủy điện, thủy lợi trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

Đối tượng kiểm tra, đánh giá là các đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện đã tích nước; các đập, hồ chứa có quy mô chiều cao đập từ 5m trở lên hoặc hồ chứa có dung tích từ 50.000 m3 trở lên. Trong đó tập trung vào các công trình thủy lợi, thủy điện vừa và nhỏ, các công trình năm 2014 chưa kiểm tra hoặc đã kiểm tra nhưng còn những tồn tại khiếm khuyết chưa đủ điều kiện đánh giá an toàn.

Đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Báo cáo kết quả tổng hợp, đánh giá an toàn đập, hồ chứa lập theo mẫu tại phụ lục kèm theo công văn này và gửi về Bộ Xây dựng trước ngày 30/7/2015. /*ML*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (để b/c);
- Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VP, CGD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Lê Quang Hùng

PHỤ LỤC

(kèm theo Công văn số ~~444~~ /BXD-GĐ ngày ~~25~~ tháng 5 năm 2016 của Bộ Xây dựng)

BỘ/UBND.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng 7 năm 2015

BÁO CÁO

Về kết quả kiểm tra đánh giá an toàn đập, hồ chứa

Kính gửi:

Căn cứ lập báo cáo.

I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ TÌNH HÌNH CHẤT LƯỢNG ĐẬP ĐÃ TÍCH NƯỚC NHƯNG CHƯA HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG

1. Số lượng các công trình thủy điện, thủy lợi:

Thống kê số lượng các công trình thủy lợi, thủy điện thuộc phạm vi được phân công kiểm tra, đánh giá:

- Số công trình thủy lợi:
- Số công trình thủy điện:

2. Tình hình chất lượng thi công xây dựng

Đánh giá chung về chất lượng thi công xây dựng đập so với yêu cầu của thiết kế thông qua kiểm tra bằng trực quan và qua các số liệu thí nghiệm, đo lường quan trắc, đo đạc, kiểm định nếu có.

3. Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng

Đánh giá về sự tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng, trong đó cần chú ý tới việc kiểm tra năng lực của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng; công tác quản lý chất lượng trong các giai đoạn khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng theo quy định về Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Nghị định số 46/2015/NĐ-CP).

Thống kê cụ thể các công trình thủy lợi/thủy điện đang được thi công xây dựng mới theo mẫu Phụ lục 1 kèm theo báo cáo này.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA ĐÃ HOÀN THÀNH THI CÔNG, ĐANG KHAI THÁC SỬ DỤNG

1. Số lượng các công trình thủy điện, thủy lợi:

Thống kê số lượng các công trình thủy lợi, thủy điện thuộc phạm vi được phân công kiểm tra, đánh giá:

- Số công trình thủy lợi:
- Số công trình thủy điện:

2. Kết quả kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện, thủy lợi:

2.1. Kết quả kiểm tra hiện trạng đập:

- a) Đánh giá chung về thực trạng an toàn đập.
- b) Thống kê số lượng các đập có biểu hiện thấm, nứt, sạt trượt mái bờ, hai vai đập và cửa nhận nước, lún đập, xói lở hạ lưu và các hiện tượng bất thường khác.

2.2. Công tác quan trắc đập:

- a) Đánh giá chung về thực trạng công tác quan trắc đập.
- b) Thống kê số lượng công trình được lắp đặt thiết bị quan trắc trong đó:
 - Tổng số đập được lắp đặt thiết bị quan trắc;
 - + Số lượng công trình có thiết bị quan trắc hiện đang hoạt động bình thường;
 - + Số lượng công trình có một số thiết bị quan trắc không hoạt động hoặc thiếu thiết bị quan trắc nhưng vẫn đủ điều kiện đánh giá thực trạng đập;
 - + Số lượng công trình có thiết bị quan trắc nhưng không đủ điều kiện đánh giá thực trạng đập;
 - Tổng số công trình không lắp thiết bị quan trắc.
- c) Thực trạng công tác quản lý và xử lý số liệu quan trắc phục vụ đánh giá thực trạng đập.

2.3. Về năng lực chống lũ và công tác quản lý vận hành công trình:

- a) Đánh giá thực trạng khả năng chống lũ của các đập hồ chứa theo quy định tại Quy chuẩn QCVN 04-05:2012/BNNPTNT. Thống kê số công trình chưa được tính toán thêm tần suất lũ kiểm tra theo Quy chuẩn này.

- b) Tình hình thực hiện các quy định về quản lý vận hành theo Nghị định 72/2007/NĐ-CP ngày 7/5/2007 của Chính phủ. Thống kê các công việc đã thực hiện phục vụ quản lý an toàn đập bao gồm:

- Đăng ký an toàn đập;
- Kiểm định an toàn đập;
- Xây dựng phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du đập;
- Xây dựng phương án phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn đập;
- Xây dựng phương án bảo vệ đập;
- Quy trình vận hành điều tiết nước hồ chứa.

- c) Thực tế phân cấp quản lý vận hành đập và năng lực thực tế của các chủ đập. Thực trạng thực hiện công tác bảo trì, duy tu bảo dưỡng đập theo quy định hiện hành và các bất cập trong việc thực hiện quản lý an toàn đập.

3. Kết luận

a) Đánh giá chung về mức độ an toàn đập và các bất cập trong quản lý vận hành công trình.

b) Thống kê số lượng các công trình được chủ đập kiểm tra, đánh giá theo các mức độ an toàn:

- Vận hành bình thường 1: đập được vận hành bình thường ở mực nước thiết kế.

- Vận hành bình thường 2: đập được vận hành bình thường ở mực nước thiết kế tuy nhiên có một số tồn tại về chất lượng như thấm qua thân và nền đập, lún, nứt, sạt trượt mái dốc, xói lở hạ lưu... cần khắc phục.

- Vận hành nhưng hạ mực nước: đập được phép vận hành nhưng để đảm bảo an toàn phải hạ thấp mực nước hồ chứa dưới mức thiết kế do có tồn tại lớn về chất lượng hoặc cần phải có đánh giá thêm.

- Không cho vận hành: đập không an toàn, không cho vận hành và phải hạ mực nước hồ chứa xuống mực nước hồ tối thiểu hoặc tháo cạn hồ để sửa chữa.

- Đập chưa đủ thông tin để đánh giá.

Thống kê cụ thể thực trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện đang vận hành theo mẫu Phụ lục 2 và công tác thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập theo mẫu Phụ lục 3 kèm theo báo cáo này.

4. Kiến nghị

Ghi chú: Kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn đập đề nghị gửi về Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trước ngày 30/7/2015 theo địa chỉ: 37 Lê Đại Hành - Hai Bà Trưng - Hà Nội và gửi file mềm về địa chỉ email: antoandap2015@gmail.com.

ĐẠI DIỆN LÃNH ĐẠO BỘ/UBND TỈNH

Nơi nhận:

- Như trên;
-

PHỤ LỤC 1
THỐNG KÊ ĐẬP, HỒ CHỨA ĐÃ TÍCH NƯỚC NHƯNG CHƯA HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG
 (Kèm theo Báo cáo số/.....)

STT	Tên công trình	Địa điểm	Thời gian khởi công	Dự kiến thời gian hoàn thành	Dung tích (trm3)	Chiều cao lớn nhất	Công suất (MW)	Loại đập	Chủ đầu tư	Tư vấn thiết kế	Nhà thầu thi công chính	Đánh giá mức độ an toàn và các tồn tại về chất lượng (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)

Chú thích:

- Đối tượng thống kê: tất cả các đập, hồ chứa thủy điện/ thủy lợi đang được thi công xây dựng mới.
- Cột (2) thứ tự ưu tiên thống kê: theo tỉnh, quy mô theo chiều cao đập lớn trước, nhỏ sau.
- Cột (3) địa điểm ghi tên tỉnh, huyện.

PHỤ LỤC 2
THỰC TRẠNG VỀ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN/ THỦY LỢI ĐANG VẬN HÀNH
 (Kèm theo Báo cáo số/....)

STT	Tên công trình	Địa điểm	Năm hoàn thành hoặc tích nước	Dung tích (trm3)	Chiều cao lớn nhất	Loại đập	Nâng cấp tiêu chuẩn chống lũ theo QCVN 04-05:2012	Các tồn tại, khiếm khuyết về chất lượng (nếu có)	Đánh giá mức độ an toàn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

Chú thích:

- Đối tượng thống kê: tất cả các đập hồ thủy điện/ thủy lợi đang vận hành.
- Cột (2) thứ tự ưu tiên thống kê: tỉnh, quy mô theo chiều cao đập lớn trước, nhỏ sau.
- Cột (3) địa điểm ghi tên tỉnh, huyện.
- Cột (9) Hiện trạng hư hỏng mô tả rõ các biểu hiện thấm, nứt, sạt trượt mái bờ, hai vai đập và cửa nhận nước, lún đập, xói lở hạ lưu và các hiện tượng bất thường khác.
- Cột (10) Đánh giá mức độ an toàn theo các mức:
 - + Vận hành bình thường 1: Đập được vận hành bình thường ở mực nước thiết kế.
 - + Vận hành bình thường 2: Đập được vận hành bình thường ở mực nước thiết kế tuy nhiên có một số tồn tại về chất lượng như thấm qua thân và nền đập, lún, nứt, sạt trượt mái dốc, xói lở hạ lưu... cần khắc phục.
 - + Vận hành nhưng hạ mực nước: Đập được phép vận hành nhưng phải hạ thấp mực nước hồ chứa dưới mức thiết kế do cần phải có đánh giá thêm.
 - + Không cho vận hành: Đập không an toàn, không cho vận hành và phải hạ mực nước hồ chứa xuống mực nước hồ tối thiểu hoặc tháo cạn hồ để sửa chữa.

PHỤ LỤC 3
THỐNG KÊ CÔNG TÁC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP
 (Kèm theo Báo cáo số/.....)

TT	Tên công trình	Lắp đặt thiết bị quan trắc	Đánh giá về quan trắc	Quy trình vận hành hồ chứa	Đăng ký an toàn đập	BC hiện trạng an toàn đập	Phương án BVD	Phương án PCLB bảo đảm AT đập	Phương án PCLL vùng hạ du	Cắm mốc bảo vệ đập	Kiểm định an toàn đập
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Chú thích:

- Đối tượng thống kê: tất cả các đập hồ thủy điện, thủy lợi đang vận hành
- Cột (2) thứ tự ưu tiên thống kê: theo tỉnh, quy mô theo chiều cao đập lớn trước, nhỏ sau.